



Thông thường khẩu thú tội bao giờ cũng đi kèm với thành thực, với ăn năn, hối cải. Thế nhưng, trong một tình huống rất đặc biệt hành động khẩu thú tội lại kéo theo cái đuôi dài của những gian dối. Tình huống đó là tình huống nào? Câu trả lời nằm trong hồ sơ “Khẩu Thú Tội Gian Dối”.

Ngày 08 tháng 05 năm 2009, tại thành phố Geneva, Thụy Sĩ, Hội Đồng Nhân Quyền của Liên Hiệp Quốc đã nhóm họp với mục đích kiểm tra và thẩm vấn nhân quyền tại Việt Nam. Phiên họp này được sự tham dự của trên 70 quốc gia thành viên. Trong đó có đến 60 quốc gia đã được phép phát biểu ý kiến. Cuộc kiểm tra kéo dài 04 tiếng đồng hồ, kết thúc 45 phút phút trôi. Ông Phạm Bình Minh, trưởng phòng ngoại giao của CSVN, trưởng phái đoàn Việt Nam, quốc gia đứng đầu trong cuộc kiểm tra.

Trước kia mới chỉ có hai chủ nhân quyền, CSVN bao giờ cũng nhanh chóng đưa ra một số lý do để phủ nhận sự kiện bất công là “CSVN vi phạm nhân quyền”.

Lý do rằng: mỗi dân tộc có một nền văn hóa riêng, có quy định riêng nhân quyền theo nghĩa riêng. Vì vậy quốc gia này không thể lên án quốc gia kia vì phạm nhân quyền.

Lý do rõ ràng: nhân quyền là vấn đề nổi bật của mọi quốc gia. Phê bình đối với sự vi phạm nhân quyền tại quốc gia nào, tức là xen lộn vào công việc nội bộ của quốc gia đó.

Lý do rõ ràng: Người CS tôn trọng nhân quyền theo quan điểm của Marx Lenine. Vì vậy, thực là sai lầm khi các quốc gia Âu Mỹ lên án người CS vì phạm nhân quyền.

Sau nhiều tuần nghiền ngẫm đi, ngẫm lại các lý luận nhằm chèn và vô giá trị nêu trên, CSVN nhân ra rằng họ sẽ bị quốc tế xa lánh, nên CSVN không thay đổi phương cách vi phạm và vi phạm nhân quyền. Vì vậy, trước Hội Nghị Kiêm Định Nhân Quyền của Liên Hiệp Quốc 2009, ông Phạm Bình Minh, đại diện chính thức Hà Nội đã có một tiếng đồng hồ long trọng tuyên bố “Báo Cáo Kiêm Định Tình Hình Thực Hiện Nhân Quyền Tại Việt Nam”. Báo cáo này trình bày trên 29 trang giấy. Trên 29 trang giấy kia có hai điểm nổi bật:

Điểm nổi bật một: Báo cáo nhân quyền của CSVN trình bày thành bốn phần. Tại phần III khi viết về “Bạo lực và thúc đẩy nhân quyền của cộng đồng quốc gia”, báo cáo khẳng định: “Trên cơ sở hiến pháp, luật pháp Việt Nam tiếp tục cải thiện hóa nhân quyền, phù hợp với các chuẩn mực pháp lý quốc tế về nhân quyền.” Sự thật này có nghĩa là CSVN đã tiếp tục quan điểm nhân quyền giống thích theo lập trường vô sản. Thay vào đó, chính thức Hà Nội nhìn nhận: nhân quyền chỉ có ý nghĩa duy nhất. Đó là nhân quyền đã được tuyên ngôn quốc tế nhân quyền 1948 chỉ tiến hóa.

Điểm nổi bật hai: Phần thứ IV trình bày về “Các kinh nghiệm thành công và thách thức”. Để cộng đồng nhận thức khó khăn và thách thức, báo cáo khai trình nguyên nhân sau: “Trình độ nhận thức của bộ phận nhà nước, cán bộ trung ương và địa phương về quyền con người còn nhiều hạn chế: không chỉ không nắm vững các quy định của luật pháp quốc tế, nghĩa vụ của Việt Nam với thế cách là quốc gia thành viên của các công ước quốc tế về quyền con người, mà đôi khi còn nắm không chỉ các quy định của luật pháp và chính sách của nhà nước, do vậy có nơi, có lúc còn đi ngược lại các vi phạm vi phạm, làm hạn chế và ảnh hưởng đến việc thực hiện quy định của người dân”.

Đọc văn và trích dẫn tuyên hành văn rất vòng vo nhưng để người nghe-báo-cáo hiểu là CSVN nhìn nhận họ đã thực sự vi phạm nhân quyền. Riêng đối với các nguyên nhân dẫn tới vi phạm nhân quyền lại là một đề tài bình luận khác. Hai điểm nổi bật của trình bày khi tiếng gõ phím đã biến CSVN thành kẻ thù tự. Tôi bóp méo ý nghĩa của nhân quyền và tôi chà đạp nhân quyền. Thế nhưng, ngay sau khi thú tội, Hà Nội lại vội vàng đưa ra một số luận cứ để biện hộ. Nhưng luận cứ này vừa không thuyết, vừa có tính tuyên truyền. Nhưng luận cứ hoàn toàn gian dối. Trước Hội Đồng Nhân Quyền của LHQ, CSVN hiển nhiên là kẻ thù tự gian dối. Có bốn gian dối cần

bản:

1) Gian dối một: Không dân chủ, không thể có nhân quyền. Nhóm thuyết phục Hội Ðồng Nhân Quyền của LHQ theo sự tin: Việt Nam là quốc gia tôn trọng dân chủ, nhân quyền. Báo cáo kiểm tra định kỳ của Hà Nội đã ghi rõ thiêu vụ vụ máy cày quy định tại Việt Nam như sau: “Quốc Hội là cơ quan quyền lực Nhà Nước cao nhất... Mọi hoạt động của các cơ quan nhà nước trong đó có chính phủ, tòa án, viện kiểm sát, và các cơ chế thực hiện đều chịu sự giám sát của quốc hội” Phấn ghi rõ thiêu vụ vụ máy cày quy định tại Việt Nam cũng như toàn bộ “Báo cáo quốc gia kiểm tra định kỳ năm 2009” của CSVN được trình LHQ tuy nhiên không hề nhắc tới đồng CSVN, dù cho chính phủ, mà các vụ hàng ngày vụ vụ máy tuyên truyền của CSVN và những xuyên như đi, như là câu như thế này: “Ðồng lãnh đạo, nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ tập thể”. Tại sao ghi rõ thiêu vụ vụ máy cày quy định Việt Nam trên diện đàn Nhân Quyền của LHQ, Hà Nội lại phải mang “Ðồng Lãnh Ðạo” dù đi nơi khác? Phải chăng đồng CSVN là đầu dây, mà những cái mà những nhóm trình bày chà đạp nhân quyền tại Việt Nam? Hội này là trình bày vậy.

2) Gian dối hai: Tập thể tôn giáo là nhân quyền bị xâm phạm nghiêm trọng nhất tại Việt Nam. Nhóm biên soạn cho tập này, báo cáo nhân quyền của Hà Nội viết: “Việt Nam có khoảng 20 triệu người theo các tôn giáo khác nhau và 80% người dân có đức tin nghiêm túc. Nhà nước Việt Nam nhìn nhận tín ngưỡng, tôn giáo là nhu cầu chính đáng của con người”. Bằng vào các quan chung, không người Việt Nam nào lại đồng ý với Hà Nội rằng dân số Việt Nam trên 85 triệu người và chỉ có 20 triệu người là tín đồ của các tôn giáo cộng gộp lại. Tại đâu Hà Nội có con số 20 triệu? Rõ ràng là CSVN chỉ tình làm như vai trò của tôn giáo bằng cách chốt đầu, chốt đuôi số liệu tín đồ các tôn giáo. Người là con số như người đức CS gọi là “có đức tin nghiêm túc” là đức của Hà Nội thì lên thành con số 80% dân số. Ðồng quên rằng đức và CS “có đức tin nghiêm túc” là nhóm chỉ bao gồm luôn cả những người theo Giáo Ða, Bô Chu, Ông Voi, Cừ Cừ... Nếu con số 20 triệu người và 80% dân số do Hà Nội đưa ra là đúng thì còn đâu là văn hóa Việt Nam?

3) Gian dối ba: CSVN là chế độ hàng đầu trong số những quốc gia đàn áp quyền tập thể ngôn luận. Báo cáo của Hà Nội về quyền tập thể ngôn luận tại Việt Nam viết như sau: “Tính đến năm 2008, có nhiều có hơn 700 cơ quan báo chí in với 850 ngàn phụ, gần 1500 nhà báo được cấp thẻ, 68 đài phát thanh...” Câu hỏi đặt ra là phụ của ngành báo chí, báo chí có đức tin tập thể hay không? Hà Nội lại trình bày số liệu và khoe rằng họ có tới 700 tờ báo quốc doanh. Không lẽ CSVN không có khả năng nhận biết sự khác biệt giữa tập thể và chế độ? Đúng là CSVN chế độ tập thể bằng cách chế độ theo kiểu ông nói gà bà nói vịt.

4) Gian dối bốn: Mục đích nhân quyền đức tôn trọng thì nhân quyền của và đức và phát triển trong môi trường luật pháp thích nghi. Ðể cấp tập thể luật pháp, báo cáo nhân quyền của Hà Nội

K₁ thú t₁ i gian d₁ i

Tác Giả: Đ₁ Thái Nhiên

Chúa Nhật, 17 Tháng 5 Năm 2009 23:25

vi₁ t: “Chính ph₁ Vi₁ t Nam t₁ p trung th₁ c hi₁ n m₁ nh m₁ và đ₁ ng b₁ các chi₁ n l₁ c c₁ i cách t₁ pháp đ₁ n 2020, xây đ₁ ng và hoàn thi₁ n h₁ th₁ ng lu₁ t pháp đ₁ n 2010 (đ₁ nh h₁ ng đ₁ n 2020)” L₁ i l₁ v₁ a nêu hoàn toàn r₁ ng tu₁ ch, vô nghĩa. V₁ n đ₁ đ₁ t ra là lu₁ t pháp nào? Nh₁ m₁ i ng₁ i đã bi₁ t: t₁ i Vi₁ t Nam , qu₁ c h₁ i ch₁ là t₁ ch₁ c bù nhìn c₁ a CSVN. Lu₁ t pháp do qu₁ c h₁ i kia làm ra chính là lu₁ t c₁ a đ₁ ng CS. H₁ th₁ ng lu₁ t pháp này ch₁ lo b₁ o v₁ gu₁ ng máy c₁ m quy₁ n đ₁ c tài và tham ô. Lu₁ t pháp c₁ a nhà c₁ m quy₁ n đ₁ c tài hi₁ n nhiên không là đ₁ t lành đ₁ i v₁ i nhân quy₁ n.

Nghe và suy nghĩ v₁ báo cáo nhân quy₁ n c₁ a Hà N₁ i đ₁ c tr₁ c H₁ i Đ₁ ng Nhân Quy₁ n c₁ a LHQ, m₁ i ng₁ i quan tâm đ₁ n nhân quy₁ n đ₁ u nhân ra r₁ ng: do nhu c₁ u l₁ y lòng x₁ h₁ i qu₁ c t₁ nh₁ m ki₁ m l₁ i nhu₁ n trong kinh t₁ th₁ tr₁ ng c₁ a th₁ gi₁ i Hà N₁ i b₁ t bu₁ c ph₁ i công khai ch₁ p nhân l₁ p tr₁ ng nhân quy₁ n c₁ a tuyên ngôn qu₁ c t₁ nhân quy₁ n 1948. Đ₁ ng th₁ i, đ₁ t₁ ra thành tâm nhìn nh₁ n t₁ i vi ph₁ m nhân quy₁ n m₁ t cách chung chung. Tuy nhiên, toàn b₁ báo cáo c₁ a Hà N₁ i l₁ i cho th₁ y CSVN có r₁ t nhi₁ u lý l₁ gian d₁ i nh₁ m bi₁ n minh cho t₁ i ác chà đ₁ p nhân quy₁ n c₁ a Hà N₁ i.

Nói ng₁ n và g₁ n:

Báo cáo nh₁ nh₁ n v₁ nhân quy₁ n c₁ a Hà N₁ i là ki₁ u nói c₁ a CS.

Ti₁ p t₁ c chà đ₁ p nhân quy₁ n m₁ t cách hi₁ m ác và tàn t₁ h₁ n chính là cách làm c₁ a CS.

K₁ t lu₁ n: Vi₁ t Nam ch₁ có th₁ là m₁ t qu₁ c gia tôn tr₁ ng nhân quy₁ n sau khi ch₁ đ₁ CS cáo chung.